

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2022/HS - ST**
Ngày: 03/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mùa A Phênh.**

Bà Lò Thị Cải.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn M Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn 4, xã Pom Lót, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tĩ; sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Vũ Thị Đ1; sinh năm 1973; Vợ: Lò Thị Hương T1, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử; Ngày 24/01/2018, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 về hành vi: “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 12/9/2021 đến ngày 21/9/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị Đào; sinh năm: 1973; Địa chỉ: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Nguyễn Xuân Đ có sang Nước CHDCND Lào làm ăn buôn bán có tiếp xúc với một người đàn ông quốc tịch Lào không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, qua tiếp xúc Bị cáo biết người đàn ông này thường xuyên buôn bán động vật, nên bị cáo có ý định mua về để bán. Trước khi bị bắt khoảng 01 tháng tức vào khoảng tháng 8 năm 2021 Bị cáo có gặp một số người Mông không quen biết, ở ngoài đường thuộc khu vực xã N U', huyện Đ B, tỉnh Điện Biên có nói chuyện với nhau về động vật rừng. Sau đó có một người đàn ông dân tộc Mông cho Bị cáo biết thông tin về người đàn ông bên nước Lào có Gấu rừng để bán, nên Bị cáo đã nhờ người đàn ông dân tộc Mông này chuyển số điện thoại của Bị cáo đến người đàn ông bên nước Lào mục đích Bị cáo có muốn mua Gấu. Sau một thời gian được người đàn ông bên nước Lào kết bạn Zalo với Bị cáo và chuyển cho Bị cáo hình ảnh con Gấu rừng bị nhốt trong lồng sắt. Sau khi có hình ảnh con Gấu, vào khoảng đầu tháng 9 năm 2021 Bị cáo có gặp một người đàn ông dân tộc Mông nhà ở xã N U', huyện Đ B nhưng Bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, vì trong quá trình sinh sống tại địa phương Bị cáo có làm ăn buôn bán tại xã N U', huyện Đ B. Nên đã gặp người đàn ông dân tộc Mông này khi nói chuyện về động vật rừng thì người đàn ông dân tộc Mông có nói với Bị cáo về người tên M ở thành phố Điện Biên Phủ thường xuyên mua bán động vật rừng và cho số điện thoại. Khi Bị cáo có số điện thoại của người tên M thì Bị cáo kết bạn Zalo nhưng không lưu vào danh bạ điện thoại, người tên M không kết bạn, nên Bị cáo đã nhờ người dân tộc Mông gọi điện hẹn M cho Bị cáo gặp tại quán cà phê T B, thành phố Đ B P vào sáng ngày 10/9/2021 và được M đồng ý. Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/9/2021 Bị cáo một mình đến quán cà phê Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gặp được M, hai người trao đổi thỏa thuận bằng miệng về việc mua con Gấu, nói chuyện một lúc Bị cáo đi về. Đến sáng ngày 11/9/2021 M đồng ý kết bạn Zalo với Bị cáo, Zalo của M có tên là Nguyễn Văn M có ngày, tháng, năm sinh, nhưng không có địa chỉ nơi cư trú, không có số điện thoại của M, vì vậy Bị cáo không biết địa chỉ nhà M ở đâu, sau đó Bị cáo có chuyển hình ảnh cá thể Gấu đựng trong lồng sắt mà người bên nước Lào đã chuyển hình ảnh cho Bị cáo từ trước bằng Zalo cho M xem và trao đổi thỏa thuận mua bán Gấu nhưng chưa thỏa thuận về giá cả, chỉ hẹn địa điểm giao dịch là tại khu vực bản Pa Pháy, xã Thanh Yên, huyện Đ B xem hàng xong mới thống nhất giá. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 Bị cáo nhận được cuộc điện thoại qua Zalo của người đàn ông bên nước Lào báo

với Bị cáo con Gấu đã được chuyển sang Việt Nam, nặng khoảng 30kg. Hai bên thống nhất giá tiền con Gấu là 17.000.000 đồng, Bị cáo đã đồng ý mua. Người đàn ông bên nước Lào hẹn Bị cáo giao hàng là con Gấu tại khu vực Núi bồ đôi Đ T T thuộc bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo về nhà bố mẹ đẻ tại Bản P N, xã P L, huyện Đ B. Sau khi về đến nhà bố mẹ đẻ của Bị cáo vào khoảng 19 giờ cùng ngày Bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS: 27B2-061.63 của mẹ đẻ nhưng Bị cáo chỉ nói với mẹ là mượn xe đi chơi không nói đi chơi ở đâu, làm gì. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn tại khu vực Núi bồ đôi Đ T T thuộc bản N H, xã P L, huyện Đ B thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu đang đứng đợi ở điểm hẹn như đã thỏa thuận. Người đàn ông dân tộc Mông cho Bị cáo xem một bọc bạt dứa, bên trong bạt dứa có một lồng sắt, trong lồng sắt có nhốt một con Gấu rừng đang ở trên xe máy của người đàn ông, Bị cáo không biết màu sơn và không biết biển kiểm soát là bao nhiêu. Bị cáo kiểm tra con Gấu đúng như trong hình ảnh mà người đàn ông bên Lào gửi bằng Zalo cho Bị cáo xem từ trước và Bị cáo đồng ý mua. Bị cáo lấy 17.000.000 đồng đưa người ông đó và người này chuyển toàn bộ lồng sắt, bạt dứa và con Gấu sang xe máy của Bị cáo. Khi giao dịch mua con Gấu xong người đàn ông dân tộc Mông đã cầm điện thoại của Bị cáo xóa hết danh bạ, lịch sử cuộc gọi cũng như đoạn hội thoại và hình ảnh cá thể Gấu mà người Lào chuyển cho Bị cáo trên Zalo liên quan đến người đàn ông bên nước Lào sợ xảy ra vấn đề gì về sau. Sau đó người đàn ông dân tộc Mông đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Sau khi nhận con Gấu Bị cáo đã liên lạc trên Zalo với người tên M đã hẹn gặp xem hàng là con Gấu tại khu vực xã T Y, huyện Đ B. Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2021 Bị cáo điều khiển xe máy chở cá thể Gấu đi trên Quốc lộ 12 đến khu vực bản P P, xã T Y, huyện Đ B thì gặp M, hai bên đang trao đổi thỏa thuận mua bán con Gấu thì M thấy có người đến gần nên đã bỏ chạy, ngay sau đó Cơ quan Công an đến kiểm tra trên yên xe mô tô BKS: 27B2-061.63 của Bị cáo có chở một bọc bạt dứa bên trong có lồng sắt, trong lồng sắt nhốt một cá thể Gấu. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bị cáo, sau khi hoàn tất các thủ tục hồ sơ tố công tác đưa người, phương tiện xe mô tô và vật chứng là cá thể Gấu về Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Điện Biên để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Bị cáo. Đến ngày 20/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên khởi tố vụ án hình sự số 35 và ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân Đ. Đến ngày 04/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 cá thể Gấu ngựa; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 27B2-061.63; 01 lồng sắt kích thước 84 x 40 x 44 (cm); 01 bạt dứa màu Đỏ - Xanh - Trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10.

Tại bản kết luận giám định động vật số: 758/STTNSV ngày 15/9/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận:

“1. 01 (Một) cá thể động vật được chụp trong bản ảnh trung cầu giám định là loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*.

2. Loài Gấu ngựa thuộc lớp Thú, bộ ăn thịt, họ Gấu.

3. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I. Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành theo Nghị định số: 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ).

4. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB. Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ).

5. Loài Gấu ngựa trong Phụ lục I. Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số: 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn).

Ngày 13/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, người bị bắt cùng người chứng kiến tiến hành cân xác định trọng lượng cá thể Gấu nhốt trong lồng sắt bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 100kg. Kết quả xác định cá thể Gấu và lồng sắt nhốt có trọng lượng 38kg.

Tại biên bản cân ngày 16/9/2021 xác định lồng sắt nhốt cá thể Gấu bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 100kg kết quả có trọng lượng 10kg vậy xác định cá thể Gấu nặng 28kg.

Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ B ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số: 34 ngày 13/10/2021 đối với 01 (một) cá thể Gấu ngựa có trọng lượng 28kg là động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm gửi đến Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ B.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ B kết luận: 01 cá thể Gấu ngựa có trọng lượng 28kg, tên khoa học *Ursus thibetanus* nằm trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã phụ lục Công ước (CITES) về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) cần được ưu tiên bảo vệ không được bán, do đó không có cơ sở xác định giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSDB ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội "*Vi phạm quy định về*

bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại khoản 1 Điều 244/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ: Từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Giao Bị cáo cho UBND xã Pom Lót giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 lồng sắt kích thước 84 x 40 x 44 (cm); 01 bạt dứa màu Đỏ - Xanh - Trắng; Tịch thu hóa giá công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2022/HSST- LCĐKNCT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a, khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã rất hối hận.

Lời nói cuối cùng của Bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án. Gia đình Bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, vợ chồng Bị cáo đã ly hôn, bản thân Bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, con lớn của Bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh máu trắng), Bị cáo luôn phải đưa con về Viện huyết học và truyền máu TW để điều trị thường xuyên, Mẹ đẻ Bị cáo cũng đang ốm, Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để Bị cáo có cơ hội ở nhà chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản.....Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, tại bản P P, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép 01 cá thể Gấu ngựa còn sống có trọng lượng 28 kg, có tên khoa học là *Ursus thibetanus* thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm trong môi trường sinh thái, hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;”...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ háms lợi. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm trong môi trường sinh thái. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Để bảo đảm tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nghiêm đối với hành vi phạm tội của Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị

cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2016 chung sống như vợ chồng với Phạm Thị N; sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản M L 1, xã M L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên, sinh được 01 người con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/7/2017, sau khi sinh con xong đến ngày 13/8/2017 chị Ngọc bỏ con lại về nhà Bố mẹ để ở bản M L 1, xã M L, huyện Đ B Đông, tỉnh Điện Biên sinh sống và sau đó đã bỏ đi đâu và làm gì không ai biết. Bị cáo nuôi cháu L, năm 2020 cháu L bị mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh máu trắng). Tháng 11/2017 Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị Hương T1; sinh năm 1999, sinh được 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2018. Đến tháng 05/2021 thì ly hôn, hiện Bị cáo đang nuôi 02 con chung, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018. Ngày 24/01/2018, Bị cáo bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 về hành vi: “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó đối tượng bán cá thể Gấu cũng không nói cho Bị cáo biết đó là loài cá thể quý, hiếm được Nhà nước ưu tiên bảo vệ. Ngày 19/01/2022 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên có công văn số: 22/PC2 về việc Bị cáo đã tích cực hợp tác với Phòng CSHS Công an tỉnh Điện Biên cung cấp các thông tin tội phạm chính xác, giúp cho Phòng CSHS Công an tỉnh Điện Biên phá thành công các chuyên án lớn trên địa bàn của tỉnh Điện Biên. Ngoài ra Bị cáo có Ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Hoàn cảnh gia đình Bị cáo quá khó khăn, bản thân Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, Bị cáo đã ly hôn một mình nuôi hai con nhỏ, con lớn mới gần 05 tuổi hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo 02 năm nay (bị bệnh máu trắng, thể hiện trong hồ sơ vụ án là bệnh án của con Bị cáo), con bé của Bị cáo mới gần 03 tuổi. Bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và pháp luật tại nơi cư trú, tích cực tham gia các phong trào do xã phát động, gia đình luôn là gia đình văn hoá trong nhiều năm thể hiện trong đơn có xác nhận của Trưởng thôn 4; của Công an xã, UBND xã P L nơi Bị cáo đang sinh sống. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX thấy rằng Bị cáo mặc dù Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý

vì phạm hành chính (lý do Bị cáo bị xử phạt VPHC thì tại công văn số: 22/PC2, ngày 19/01/2022 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã thể hiện rất rõ....*Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu về nghiệp vụ Phòng cảnh sát hình sự buộc phải ra Quyết định xử phạt VPHC số 77/ QĐ- XPVPHC ngày 22/01/2018 bằng hình thức phạt tiền về hành vi: “Đánh bạc”....*). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bên cạnh đó cá thể Gấu khi bị bắt vẫn khỏe M và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ Gấu Việt Nam. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt. Thiết nghĩ nếu Bị cáo phải đi chấp hành án tù có thời hạn thì không ai chăm sóc và đưa con Bị cáo đi khám và điều trị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy không nhất thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho Bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự, để thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam và cũng để Bị cáo có cơ hội cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] **Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của Bị cáo cần xử lý như sau:

[5.1] Đối với 01 lồng sắt kích thước 84 x 40 x 44 (cm); 01 bạt dứa màu Đỏ - Xanh - Trắng. Đây là các công cụ Bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 là công cụ Bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước .

[5.3] Đối với 01 cá thể Gấu ngựa có trọng lượng 28kg. Ngày 27/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã bàn giao 01 cá thể Gấu ngựa thu giữ của Nguyễn Xuân Đ cho Trung tâm Cứu hộ Gấu Việt Nam theo Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 24/9/2021. Xét thấy việc bàn giao là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[5.4] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B2- 061.63 là xe của bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mua lại của Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, trú tại: Thôn H T, xã N H, huyện Đ

B, tỉnh Điện Biên nhưng chưa sang tên đổi chủ. Làm việc với Nguyễn Văn L là người bán xe mô tô BKS: 27B2-061.63 cho bà Đ vào ngày 05/6/2021 với giá 7.500.000 đồng. Bà Đ đã cho Bị cáo mượn xe để đi chơi, bà Đ1 không biết Bị cáo đã sử dụng để vận chuyển động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm trái phép. Ngày 19/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Vũ Thị Đ1 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B2-061.63 theo Quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 19/10/2021. Xét thấy việc trả lại là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông quốc tịch Lào trao đổi mua bán cá thể Gấu với Bị cáo qua ứng dụng Zalo. Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông giúp Bị cáo liên lạc trao đổi mua bán Gấu và Người đàn ông dân tộc Mông đem bán cá thể Gấu cho Bị cáo tại khu vực Núi bồ đôi, đèo Tây Trang thuộc địa phận bản N H, xã P L, huyện Đ B. Bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của những người này ở đâu vì vậy Cơ quan CSĐT không triệu tập để lấy lời khai được, nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý đối với những người này theo quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với bà Vũ Thị Đ1; Địa chỉ: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên là mẹ đẻ của Bị cáo, người cho Bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B2-061.63 không biết Bị cáo dùng xe mô tô mượn đi chở cá thể Gấu để bán, nên Cơ quan CSĐT không đề cập vấn đề xử lý bà Đ1 trong vụ án này. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Văn M là người trao đổi, mua cá thể Gấu rừng với Bị cáo. Bị cáo không biết địa chỉ ở đâu vì vậy Cơ quan CSĐT không triệu tập để lấy lời khai được, nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[7.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Đào. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ

nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 244; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ: **01 năm 06 tháng tù** cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/3/2022.

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

* Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2022/HSST- LCĐKNCT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 lồng sắt kích thước 84 x 40 x 44 (cm); 01 bạt dứa màu Đỏ - Xanh - Trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 10, màu đen, máy đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim di động Viettel, điện thoại có Imei l: 353333110904735.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản bàn giao 01 cá thể Gấu ngựa trong vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên cho Trung tâm Cứu hộ Gấu Việt Nam theo Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 19/10/2021.

- Chấp nhận biên bản trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Vũ Thị Đào theo Quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 19/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- UBND xã Pom Lót, HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

